TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2017/HSST
Ngày 17/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Đình Luật

2. Bà Phùng Thị Khánh Vân.

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh bà Rịa- Vũng Tàu.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Trí Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2017/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Dương Thị Hồng L(tên gọi khác: không), sinh năm 1959 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: khu phố Ph, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; Số CMND 273421053; nghề nghiệp: Kinh doanh cơ sở in ấn; trình độ văn hóa 12/12; con ông Dương Hán M (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); có chồng là Lê Văn H và hai con (sinh năm 1990 và sinh năm 1996); tiền sự: không; tiền án: Không; bị cáo được tại ngoại (có mặt).

2. Nguyễn Thị T (tên gọi khác: không), sinh năm 1975 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: ấp 2, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; Số CMND 271181857; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa 8/12; con ông Nguyễn Vĩnh và bà Nguyễn Thị Duy (đã chết); có chồng là Phạm Hữu Nguyễn T và ba con (lớn nhất

sinh năm 1992 và nhỏ nhất sinh năm 2000); tiền sự: không; tiền án: Không; bị cáo được tại ngoại (có mặt).

3. Trương Thị T (tên gọi khác: không), sinh năm 1975 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: ấp 7, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; Số CMND 273011570; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa 7/12; con ông Trương Ngọc T và bà Tạ Thị B; coù chồng là Ngô Văn P và bốn con (con lớn sinh năm 1999 và con nhỏ sinh năm 2009); tiền sự: không; tiền án: Không; bị cáo được tại ngoại (có mặt).

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: ông Lê Văn H, sinh năm 1960; Nơi cư trú: khu phố Ph, thị trấn P, huyện Xc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

-*Về hành vi phạm tội của các bị cáo*:

Trương Thị T có thời gian 22 năm 10 tháng là công nhân của Công ty Cao su cổ phần Hòa Bình được Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu giám định lần thứ nhất ngày 18/8/2016, xác định tỷ lệ suy giảm khả năng lao động là 55% nên không đủ điều kiện để hưởng chế độ hưu trí theo Luật Bảo hiểm xã hội. Hội đồng Giám định Y khoa cho Trương Thị T được giám định lần thứ hai. Trương Thị T cùng với em gái là Trương Thị Bạch (hiện đã chết do tai nạn giao thông) tìm người làm giấy tờ giả để bổ sung vào hồ sơ đề nghị giám định lần thứ hai nhằm tăng tỷ lệ suy giảm khả năng lao động để hưởng chế độ hưu trí.

Cuối tháng 8/2016, Trương Thị T và Trương Thị Bạch gặp Nguyễn Thị T ở ấp 2, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu nhờ Nguyễn Thị T làm toa thuốc giả nhưng Nguyễn Thị T không làm được vì không biết ghi tên thuốc nên thống nhất làm giấy ra viện giả. Nguyễn Thị T gọi điện thoại cho Dương Thị Hồng Llà chủ Cơ sở in ấn Lê Huynh ở khu phố Ph, thị trấn P, huyện Xc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu để nhờ làm giấy ra viện giả, Loan đồng ý và nói "Khó làm thì giá 100.000đ, dễ làm thì giá mấy chục". Sau khi được Loan đồng ý thì Nguyễn Thị T nói lại với Trương Thị T giá 500.000đ, nếu đồng ý thì đến chiều quay lại lấy giấy, Thủy đồng ý rồi đọc thông tin cần ghi vào giấy ra viện như họ tên, tuổi, địa chỉ và bệnh chuẩn đoán là "Viêm lộ tuyến, nấm tử cung" để Thúy ghi vào giấy.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị T tới Cơ sở in ấn Lê Huynh đưa cho Dương Thị Hồng Ltờ giấy ghi các thông tin do Trương Thị T cung cấp để làm giấy ra viện giả. Loan sử dụng một giấy ra viện thật của khách hàng tới phô tô để quên rồi Scan vào máy tính, sau đó dùng chương trình Photoshop để xóa các thông tin của người bệnh cũ và chữ ký của bác sỹ, chỉ giữ lại mẫu giấy ra viện và hình dấu đỏ của Bệnh viện Bà Rịa, rồi in bằng máy in màu; sau đó Loan tự ghi các thông tin và ký giả chữ ký của Giám đốc Bệnh viện Bà Rịa là ông Phạm Minh An vào giấy ra viện giả. Loan giao giấy ra viện giả cho Thúy và lấy 100.000đ, Thúy đi về nhà gọi điện thoại cho Thủy tới nhận giấy ra viện giả, Thủy trả cho Thúy 500.000đ (năm trăm ngàn đồng).

Sau khi có giấy ra viện giả, Thủy bổ sung vào hồ sơ đề nghị giám định lần thứ hai, để lừa dối Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu với mục đích để tăng tỷ lệ suy giảm khả năng lao động nhằm hưởng chế độ hưu trí theo Luật Bảo hiểm xã hội thì bị Sở Y tế tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu phát hiện. Sự việc được chuyển đến Cơ quan Công an để điều tra xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra tại Công an huyện Xuyên Mộc, các bị cáo Dương Thị Hồng Loan, Nguyễn Thị T, Trương Thị T khai hành vi của mình như trên.

Kết luận giám định số 1583/PC54 –D9 ngày 07/12/2016 của Phòng Kỹ thuận hình sự- Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xác định chữ ký mang tên ông Phạm Minh An trên tài liệu cần giám định (ký hiệu là A) so với chữ ký của ông Phạm Minh An trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M4) không phải do cùng một người ký ra; hình dấu trên tài liệu ký hiệu A không phải con dấu có hình dấu mẫu trên tài liệu ký hiệu M1 đến M4 đóng ra. Hình dấu được tạo ra bằng phương pháp in phin màu; chữ ký phần nội dung trên tài liệu cần giám định ký hiệu là A so với chữ ký M5 do cùng một người viết ra.

Vật chứng, xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của Cơ sở in ấn Lê Huynh gồm một máy Scan hiệu HP Scanjet G3010 màu trắng xám, một máy in phun màu hiệu Epsonstylus photo T60 màu đen; thu giữ một giấy ra viện giả do Phòng Kỹ thuận hình sự - Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu hoàn lại sau giám định. Đối với máy tính mà Dương Thị Hồng Lsử dụng chương trình photshop để chỉnh sữa giấy ra viện giả đã bị hư, Loan bán cho người không rõ lai lịch nên không thu được.

Tại bản cáo trạng số 49/QĐ-KSĐT ngày 19 tháng 6 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu truy tố các bị cáo Dương Thị Hồng Loan, Nguyễn Thị T, Trương Thị T về tội "Làm giả tài liệu, cơ quan, tổ chức", theo khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, các bị cáo Dương Thị Hồng Loan, Nguyễn Thị T, Trương Thị T khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Dương Thị Hồng Loan, Nguyễn Thị T, Trương Thị T về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 267, điểm g, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Dương Thị Hồng Ltừ 10 đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời thử thách từ 20 đến 28 tháng; Nguyễn Thị T từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời thử thách từ 16 đến 20 tháng; Trương Thị T từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời thử thách từ 12 đến 16 tháng. Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho ông Lê Văn H, bị cáo Dương Thị Hồng Lmột máy Scan hiệu HP Scanjet G3010 màu trắng- xám, một máy in phun màu hiệu Epsonstylus photo T60 màu đen.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H phát biểu ý cho rằng: Máy Scan hiệu HP Scanjet G3010 màu trắng- xám, máy in phun màu hiệu Epsonstylus photo T60 màu đen là tài sản chung của ông Lê Văn H và bị cáo Dương Thị Hồng Lđã bị cơ quan chức năng thu giữ. Bản thân ông Lê Văn H không biết được Dương Thị Hồng Lsử dụng thiết bị này để sử dụng làm giấy ra viện giả, nếu biết thì ông không cho Dương Thị Hồng Lthực hiện, vì việc làm giả giấy tờ là vi phạm pháp luật. Đây là công cụ, phương tiện dùng để hoàn chỉnh hình ảnh sau khi chụp hình, nhờ hai máy này để có thu nhập nhằm duy trì cuộc sống hàng ngày của gia đình. Hoàn cảnh kinh tế của gia đình ông Lê Văn H rất khó khăn nên xin nhận lại máy Scan và in phun màu này.

Các bị cáo có lời nói sau cùng như sau: Dương Thị Hồng Loan, Nguyễn Thị T, Trương Thị T đều nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, hứa sẽ không tái phạm, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1].Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định truy tố:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2],Về những chứng cứ xác định các bị cáo phạm tội:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Dương Thị Hồng Loan, Nguyễn Thị T, Trương Thị T phù hợp trùng khớp với nhau, phù hợp Kết luận giám định số 1583/PC54 ngày 07/12/2016 của Phòng Kỹ thuận hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và các chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở xác định: Các bị cáo Dương Thị Hồng Loan, Nguyễn Thị T, Trương Thị T đều là người khỏe mạnh, nhận thức được hành vi làm giấy ra viện giả nhằm lừa dối Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu để hưởng chế độ hưu trí là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Từ những cơ sở trên đủ yếu tố kết luận các bị cáo Dương Thị Hồng Loan, Nguyễn Thị T, Trương Thị T đã phạm tội "Làm giả tài liệu, cơ quan, tổ chức", theo Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999. Sau khi so sánh tội "Làm giả tài liệu, cơ quan, tổ chức" quy định tại Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999 có hình phạt nhẹ hơn so với Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 nên áp dụng Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử cáo bị cáo.

[3].Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-*Về thiệt hại do tội phạm gây ra:* Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo xâm phạm đến hoạt động đúng đắn bình thường của của cơ quan Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính nên cần xử lý nghiêm.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, có nhiều bị cáo tham gia thực hiện tội phạm, để có cơ sở lượng hình, cần liên hệ vai trò, tính chất, mức độ tham gia của từng bị cáo.

Dương Thị Hồng Llà người giữ vai trò chính trong vụ án, chính Loan thực hiện làm giấy ra viện giả để hưởng lợi trái pháp luật số tiền 100.000đ (một trăm ngàn đồng), vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm cao nhất.

Trương Thị T người khởi xướng việc làm giấy ra viện giả nhằm mục nhằm lừa dối Hội đồng Giám định Y khoa tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu để đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí trái pháp luật.

Nguyễn Thị T đồng phạm thực hiện tích cực, chính Thúy là người môi giới, giúp sức gặp Dương Thị Hồng Lđể nhờ làm giấy tờ giả nhằm hưởng lợi trái pháp luật số tiền 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng).

Xét vai trò, tính chất, mức độ tham gia của bị cáo Nguyễn Thị T và Trương Thị T bằng nhau nên mức án của hai bị cáo ngang nhau.

-*Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

-*Về tình tiết định khung hình phạt*:

Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử theo khoản 1 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999.

-*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:*

Xét các bị cáo Dương Thị Hồng Loan, Nguyễn Thị T, Trương Thị T đều có nhân thân tốt, có nghề nghiệp và nơi cư trú rõ ràng, không tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt không lớn, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải. Đó là những tình tiết cần áp dụng điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xét thấy các bị cáo Dương Thị Hồng Loan, Nguyễn Thị T, Trương Thị T phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên vận dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 cho các bị cáo được hưởng án treo, có thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

-*Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 4 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng", do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo có thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Bị cáo

Dương Thị Hồng Ltuy làm công việc phô tô copy, in ấn nhưng thực tế thu nhập không nhiều do thường xuyên bệnh tật, bị mù một mắt. Trương Thị T là công nhân cạo mủ cao su, có nhiều bệnh tật, sức khỏe giảm sút và đã nghỉ việc. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hìnhphạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Dương Thị Hồng Loan, Nguyễn Thị T, Trương Thị T.

-*Về thu lợi bất chính*:

Bị cáo Dương Thị Hồng Llàm giấy ra viện giả và được hưởng số tiền 100.000đ; bị cáo Nguyễn Thị T làm giấy ra viện giả và được hưởng số tiền 400.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tuyên: Buộc bị cáo Dương Thị Hồng Lnộp lại số tiền 100.000đ (một trăm ngàn đồng), bị cáo Nguyễn Thị T nộp lại số tiền 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

[4].Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Cơ quan chức năng đã thu giữ của Cơ sở in ấn Lê Huynh gồm một máy Scan hiệu HP Scanjet G3010 màu trắng- xám, một máy in phun màu hiệu Epsonstylus photo T60 màu đen do Dương Thị Hồng Lgiao nộp. Về nguồn gốc máy Scan hiệu HP Scanjet G3010 màu trắng- xám, máy in phun màu hiệu Epsonstylus photo T60 màu đen là tài sản chung của ông Lê Văn H và bị cáo Dương Thị Hồng Loan. Ông Lê Văn H và bị cáo Dương Thị Hồng Lxin nhận lại máy Scan và in phun màu này. Xét thấy ông Lê Văn H không biết được bị cáo Dương Thị Hồng Lsử dụng thiết bị này để sử dụng làm giấy ra viện giả. Xét đây là công cụ, phương tiền để duy trì cuộc sống hàng ngày của gia đình ông Lê Văn H, bị cáo Dương Thị Hồng Lnên Hội đồng xét xử quyết định không tịch thu sung công quỹ, căn cứ vào khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho ông Lê Văn H, bị cáo Dương Thị Hồng Lmột Scan và một máy in nói trên.

Ngoài ra, cơ quan chức năng còn thu giữ một giấy ra viện giả và tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M5 do Phòng Kỹ thuận hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu hoàn lại sau giám định. Xét thấy giấy ra viện giả, tài liệu mẫu so sánh nói trên là chứng cứ chứng minh tội phạm nên lưu hồ sơ vụ án.

[5].Về vấn đề bồi thường thiệt hại: Không có.

[6].Về vấn đề khác: Không có

[7].Vấn đề án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố các bị cáo Dương Thị Hồng Loan, Nguyễn Thị T, Trương Thị T phạm tội "Làm giả tài liệu, cơ quan, tổ chức".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 267, điểm g, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ Luật hình sự năm 1999, xử phạt: Dương Thị Hồng L10 (mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng, tính từ ngày tuyên án (17/8/2017). Giao bị cáo Dương Thị Hồng Lcho Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 267, điểm g, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ Luật hình sự năm 1999, xử phạt: Nguyễn Thị T 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án (17/8/2017). Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 267, điểm g, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ Luật hình sự năm 1999, xử phạt: Trương Thị T 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tù, tính từ ngày tuyên án (17/8/2017). Giao bị cáo Trương Thị T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

5.*Về thu lợi bất chính*:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1015;

Buộc bị cáo Dương Thị Hồng Lnộp lại số tiền 100.000đ (một trăm ngàn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T nộp lại số tiền 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

6.*Về vật chứng*:

Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, trả lại cho ông Lê Văn H, bị cáo Dương Thị Hồng Lmột máy Scan hiệu HP Scanjet G3010 màu trắng- xám, một máy in phun màu hiệu

Epsonstylus photo T60 màu đen đã được niêm phong trong một thùng giấy có chữ ký Nguyễn Phi Hùng, Nguyễn Minh Long, Lê Văn H, Dương Thị Hồng L(đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà rịa- Vũng Tàu theo Biên bản giao nhận vật chứng số 36/BB ngày 19/6/2017 giữa bên giao Công an huyện Xuyên Mộc và bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc)

7.*Về án phí*:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Dương Thị Hồng Loan, Nguyễn Thị T, Trương Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

8.*Về nghĩa vụ chậm thi hành án*:

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

9.*Về quyền kháng cáo bản án*: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh BR-VT;*
- *VKSND tỉnh BR-VT;*

- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Minh Sơn